

Bài 11: Các dạng địa hình chính. Khoáng sản

Trả lời câu hỏi giữa bài Địa 6 Bài 11 (Cánh điều)

Câu hỏi 1 trang 144 Địa Lí lớp 6: Quan sát hình 11.2 và hình 11.3, hãy tìm các đặc điểm khác nhau (đỉnh núi, sườn núi, thung lũng) giữa núi già và núi trẻ.



Hình 11.2. Quang cảnh dãy núi già Ba-bo-ton ở Nam Phi



Hình 11.3. Quang cảnh dãy núi trẻ An-đet ở Nam Mỹ

Lời giải:

Các đặc điểm khác nhau của núi già và núi trẻ:

- Núi già: đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng rộng.
- Núi trẻ: đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng sâu.

Câu hỏi 2 trang 144 Địa Lí lớp 6: Hãy kể tên hai đồng bằng bồi tụ lớn ở nước ta hoặc trên thế giới.

Lời giải:

- Hai đồng bằng bồi tụ lớn ở Việt Nam là: đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
- Hai đồng bằng bồi tụ lớn trên thế giới là: đồng bằng Amadon và đồng bằng Lưỡng Hà.

Câu hỏi 1 trang 145 Địa Lí lớp 6: Hãy cho biết cao nguyên có điểm gì giống và khác so với đồng bằng?

Lời giải:

- Giống nhau: Bề mặt tương đối bằng phẳng.

- Khác nhau:

+ Đồng bằng: độ cao dưới 200m so với mực nước biển, bằng phẳng, không có sườn.

+ Cao nguyên: độ cao trên 500m so với mực nước biển, sườn dốc, là dạng địa hình miền núi.

Câu hỏi 2 trang 145 Địa Lí lớp 6: Hãy cho biết điểm khác nhau giữa núi và đồi?

Lời giải:

- Đồi có đỉnh tròn, sườn thoải, có độ cao không quá 200m; nằm chuyển tiếp giữa đồng bằng và núi.

- Núi có đỉnh nhọn, sườn dốc, độ cao trên 500m.

Câu hỏi trang 146 Địa Lí lớp 6: Hãy kể tên một số loại khoáng sản ở nước ta?

Lời giải:

- Khoáng sản nhiên liệu: dầu mỏ, than đá, khí tự nhiên, than nâu, than bùn...

- Khoáng sản kim loại: sắt, đồng, chì, nhôm, thiếc, vàng, kẽm,...

- Khoáng sản phi kim loại: đá vôi, sét, cát trắng, đá quý, a-pa-tit,...

- Nước ngầm: nước khoáng và nước ngầm.

Giải luyện tập & vận dụng Bài 11 Địa lí 6 (Cánh diều)

Luyện tập và Vận dụng 1 trang 147 Địa Lí lớp 6: Hãy lập bảng để phân biệt các dạng địa hình chính trên Trái Đất theo mẫu sau:

Dạng địa hình chính	Độ cao	Đặc điểm chính
?	?	?

Lời giải:

Dạng địa hình chính	Độ cao	Đặc điểm chính
Núi	trên 500m	Có đỉnh núi, sườn núi và chân núi, dưới chân núi là thung lũng.
Đồng bằng	dưới 200m	Bề mặt tương đối bằng phẳng. Hai nguồn gốc hình thành là bóc mòn và bồi tụ.
Cao nguyên	từ 500 - 1000m	Là vùng rộng lớn, địa hình tương đối bằng phẳng hoặc

		lượn sóng.
Đồi	cao không quá 200m	Địa hình nhô cao, đỉnh tròn, sườn thoải,. Là vùng chuyển tiếp giữa núi và đồng bằng.
Địa hình cac-xơ		Là dạng địa hình độc đáo, hình thành do các loại đá bị hòa tan bởi nước

Luyện tập và Vận dụng 2 trang 147 Địa Lí lớp 6: Tại sao phải sử dụng khoáng sản tiết kiệm và hợp lí?

Lời giải:

- Tài nguyên khoáng sản là tài nguyên hữu hạn, để hình thành phải mất hàng triệu năm, nếu bị cạn kiệt khả năng phục hồi là rất khó.
- Khoáng sản là cơ sở quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp khai thác và chế biến, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của kinh tế một quốc gia, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

Luyện tập và Vận dụng 3 trang 147 Địa Lí lớp 6: Kể tên một số hang động ở nước ta mà em biết. Tìm hiểu thông tin và giới thiệu cho bạn bè về hang động mà em thích nhất.

Lời giải:

- Một số hang động mà em biết: Phong Nha Kẻ Bàng, Hang Sơn Đoòng, Tam Cốc Bích Động, Cùm hang động Tràng An, Hang Sừng Sốt, Hang Đầu Gỗ, Động Hương Tích...
- Hang động em thích nhất là động Phong Nha Kẻ Bàng thuộc tỉnh Quảng Bình. Phong Nha - Kỳ quan đệ nhất động được Unesco công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới theo tiêu chí địa chất, địa mạo vào năm 2003, và vào ngày 3 tháng 7 năm 2015 tiếp tục được UNESCO công nhận lần 2 là Di sản thiên nhiên thế giới với tiêu chí đa dạng sinh học. Động Phong Nha là một kỳ quan tiêu biểu nhất về giá trị thẩm mỹ, địa chất của thế giới tự nhiên.

Luyện tập và Vận dụng 4 trang 147 Địa Lí lớp 6: Hãy cho biết vùng nào ở nước ta tập trung nhiều khoáng sản nhiên liệu rắn. Vùng nào tập trung nhiều khoáng sản nhiên liệu lỏng và khí?

Lời giải:

Ở nước ta:

- Vùng tập trung nhiều khoáng sản nhiên liệu rắn: Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Vùng tập trung nhiều khoáng sản lỏng và khí là: Đông Nam Bộ.

Lý thuyết Địa lí lớp 6 Bài 11 (Cánh diều)

1. Các dạng địa hình chính

* *Núi*

- *Khái niệm:* Là dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất.

- *Đặc điểm*

+ Thường có độ cao trên 500m so với mực nước biển.

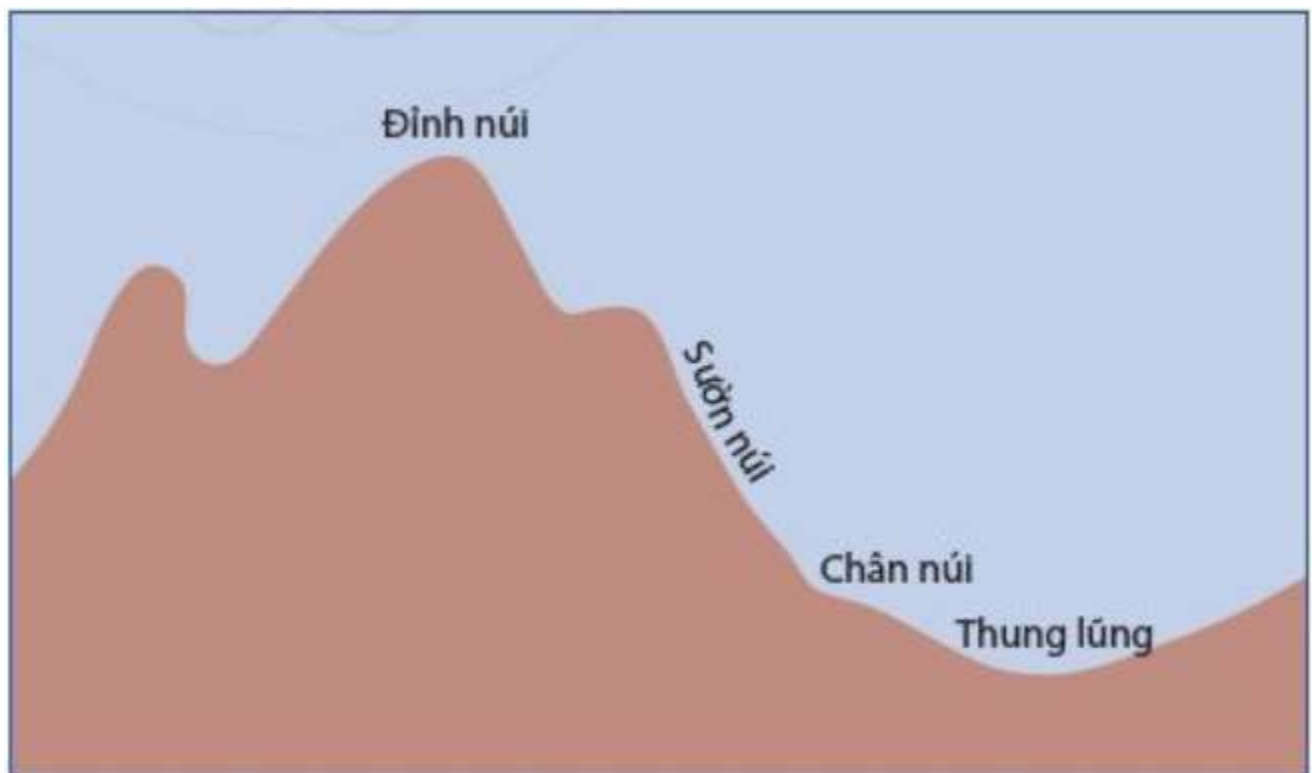
+ Núi có phần đỉnh núi, sườn núi và chân núi.

+ Dưới chân núi là thung lũng - nơi tích tụ các sản phẩm bị xâm thực.

- *Phân loại*

+ Dựa vào độ cao: núi thấp, núi trung bình và núi cao.

+ Dựa vào thời gian hình thành: núi già và núi trẻ.



Hình 11.1. Mô phỏng các bộ phận của núi

*** Đồng bằng**

- Đồng bằng là dạng địa hình thấp.

- Đặc điểm

+ Bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc lượn sóng.

+ Độ cao thường dưới 200m so với mực nước biển.

+ Đồng bằng cao: có độ cao từ 200m đến 500m.

- Phân loại

+ Đồng bằng bóc mòn phần lớn là do băng hà.

+ Đồng bằng bồi tụ do phù sa sông hoặc phù sa biển.



Hình 11.4. Một góc của Đồng bằng sông Cửu Long – đồng bằng bồi tụ rộng lớn nhất nước ta

*** Cao nguyên**

- Cao nguyên là vùng rộng lớn.

- Đặc điểm

+ Địa hình tương đối bằng phẳng hoặc lượn sóng.

+ Độ cao từ 500m đến 1.000 m so với mực nước biển.

+ Cao nguyên thường có ít nhất một sườn dốc đổ xuống vùng đất thấp hơn.

TAILIEU.COM

Hình 11.5. Núi Hàm Rồng
(núi lửa đã tắt)
ở tỉnh Gia Lai của nước ta,
nổi lên giữa cao nguyên
ba-dan khá bằng phẳng
và màu mỡ



*** Đồi**

- Đồi là dạng địa hình nhô cao.
- Đặc điểm
- + Đồi có đỉnh tròn, sườn thoải.
- + Độ cao không quá 200m.
- + Nằm chuyển tiếp giữa đồng bằng và núi.
- + Thường tập trung thành vùng lớn.

TAILIEU.COM

Hình 11.6. Vùng đồi chè
ở tỉnh Phú Thọ, Việt Nam



*** Địa hình cac-xtơ**

- Địa hình cac-xtơ là dạng địa hình độc đáo.
- Hình thành do các loại đá bị hoà tan bởi nước tự nhiên (đá vôi và một số loại đá dễ hòa tan).
- Phân bố: Địa hình cacxtơ rất phổ biến ở nước ta và nhiều nước trên thế giới.
- Giá trị: Có giá trị du lịch, nghiên cứu khoa học,...



A. Địa hình đá tai mèo



B. Địa hình hang động

Hình 11.7. Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (A) và động Thiên Đường thuộc Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình (B) là hai trong nhiều địa điểm hấp dẫn khách du lịch ở nước ta

2. Khoáng sản

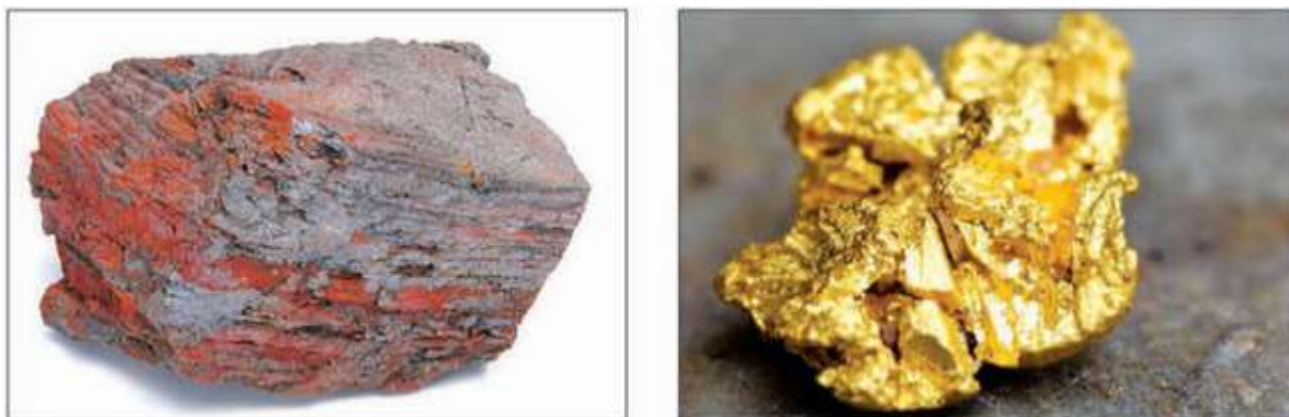
- Khái niệm

- + Đá có thành phần chủ yếu là khoáng vật.
- + Khoáng sản là những tích tụ tự nhiên của khoáng vật được con người khai thác và sử dụng.

- Phân loại

- + Theo trạng thái vật lý: khoáng sản rắn, lỏng và khoáng sản khí.

+ Theo thành phần và công dụng: nhiên liệu, kim loại, phi kim loại và nước ngầm.



A

B

Hình 11.8. Quặng sắt (A) và quặng vàng (B)



Hình 11.9. Sơ đồ phân loại khoáng sản theo thành phần và công dụng